

KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo của Trung ương; Công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Vĩnh Phúc.
- Tiếp tục cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với mục tiêu thực hiện phi địa giới hành chính trên môi trường điện tử và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Cải cách hành chính nhà nước gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; chủ động áp dụng hiệu quả những thành tựu tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động hành chính; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 là yêu cầu cần thiết nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với ngành, lĩnh vực quản lý và có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đồng thời thực hiện các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2023. Kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch cải cách hành chính riêng của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đầy đủ nội dung công tác cải cách hành chính và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) do Bộ Nội vụ đánh giá tỉnh; Thực hiện công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức điều tra lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chính sách pháp luật từ chính quyền địa phương, phục vụ công tác tham mưu, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tổ chức, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, tập huấn về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bãi bỏ hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác theo quy định.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, công bố thủ tục hành chính theo quy định.

- Tăng cường đối thoại giữa các cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp qua nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp; Ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại, diễn đàn. Quan tâm thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính nhằm hỗ trợ, nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối, tổ chức trung gian; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành. Sắp xếp, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 12/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày

25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 58-KL/TU ngày 30/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Cải cách công vụ

- Tổ chức triển khai các nội dung tại Đề án “Đột phá về công tác cán bộ khối nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025” ban hành theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh.
- Triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và đánh giá bằng sản phẩm đối với người đứng đầu của 15 sở, ngành và 9 Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.
- Triển khai Kế hoạch xét tuyển công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Vĩnh Phúc đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ
- Tiếp tục triển khai nội dung kiểm tra kiến thức đối với cán bộ, công chức tỉnh Vĩnh Phúc.
- Triển khai Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính.
- Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2025 và của năm 2023.
- Triển khai các nội dung tại Đề án “Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao văn hóa công vụ giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2030” theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 12/10/2021 triển khai Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 27/10/2021 tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 về xây dựng đội ngũ tri thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh phúc giai đoạn 2020 - 2025.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng kinh phí quản lý hành chính; tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp; việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ của cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của cá nhân, tổ chức đến mức độ cá thể hóa. Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Phát triển hệ thống quản lý văn bản điều hành đảm bảo kết nối liên thông trong trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cấp chính quyền và Trục liên thông văn bản Quốc gia. Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị trực tuyến.

- Triển khai Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội dựa trên nền tảng số và tích hợp trên Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2023, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định (*Có phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 và thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định; định kỳ hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm chậm nhất trước ngày 15 của tháng cuối quý, năm kế hoạch (Gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh ban hành theo quy định).

- Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm ban hành các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành công việc của cơ quan, đơn vị được giao quyền tự chủ; đánh giá chất lượng

dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp và hướng dẫn đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân làm tiêu chí xây dựng phương án chi bổ sung thu nhập.

- Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại phần III của Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

2. Giao Sở Nội vụ:

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nội dung: (1) *Cải cách tổ chức bộ máy*; (2) *Cải cách chế độ công vụ*.

- Là cơ quan thường trực về công tác cải cách hành chính có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch; chủ trì, giúp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Chỉ số cải cách hành chính của UBND tỉnh; phối hợp Sở Tài chính tham mưu ban hành Kế hoạch sử dụng kinh phí cải cách hành chính của tỉnh năm 2023.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm (trước ngày 20 của tháng cuối quý) tổng hợp báo cáo với UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính trên phạm vi toàn tỉnh; Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Vĩnh Phúc theo chỉ đạo của Chính phủ.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nội dung “*Cải cách thủ tục hành chính*”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nội dung “*Cải cách thể chế*”; xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

5. Sở Tài chính

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nội dung “*Cải cách tài chính công*”. Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công của tỉnh. Báo cáo

thực hiện cải cách tài chính công theo quy định tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh kinh phí thực hiện cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nội dung “*Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*”.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Báo cáo, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng tuyên truyền về cải cách hành chính.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ về Đối thoại của Lãnh đạo tỉnh với người dân và doanh nghiệp; mức độ thu hút đầu tư; mức độ phát triển doanh nghiệp.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị; Việc thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo việc định hướng, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức xây dựng các sáng kiến trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo hàng năm trên địa bàn tỉnh có ít nhất 5 sáng kiến lớn.

9. Các cơ quan thông tin tuyên truyền

Báo Vĩnh Phúc, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử của tỉnh, Cổng thông tin giao tiếp điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động, đẩy mạnh tuyên truyền nội dung về chương trình, kế hoạch và kết quả công tác cải cách hành chính với các hình thức đa dạng, phù hợp; đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Chí Giang

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: 319/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1/2023
2	Phê duyệt Quyết định ban hành Kế hoạch sử dụng kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023
3	Kế hoạch duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm (SIPAS) giai đoạn 2023-2025	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2023
4	Báo cáo Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
5	Báo cáo Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2023
6	Báo cáo Tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2023
7	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023

	Phúc.			
8	Triển khai công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và 2023 của tỉnh Vĩnh Phúc do Bộ Nội vụ đánh giá.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023; Quý IV/2023
9	Thực hiện đánh giá công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh: (1) Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2022; (2) Triển khai công tác đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023; Quý IV/2023
10	Thực hiện Công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các xã, phường, thị trấn năm 2022; Triển khai công tác đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với UBND các xã, phường, thị trấn.	UBND cấp huyện	Các đơn vị cấp xã	Quý I/2023; Quý IV/2023
11	Tổ chức điều tra lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chính sách pháp luật từ chính quyền địa phương, phục vụ công tác tham mưu, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Vĩnh Phúc.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023
12	Tổ chức đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính nhà nước; In ấn tài liệu về cải cách hành chính năm 2023	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
13	Hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy trình, khả thi, hiệu lực, hiệu quả.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
14	Hướng dẫn triển khai rà soát, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
15	Theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương theo quy định.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
16	Xử lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Từ quý I đến quý IV/2023
17	Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023

18	Báo cáo Kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và Kế hoạch của năm 2024.	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
19	Báo cáo Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
20	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 (gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 10/12/2023) và Kế hoạch năm 2024 (ban hành trong tháng 1/2024).	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2023
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
21	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
22	Triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
23	Tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, trình công bố dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
24	100% Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2023
25	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC	Các sở, ban,	Sở Thông tin	Từ Quý I

	còn hiệu lực tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	và Truyền thông; VP UBND tỉnh	đến Quý IV/2023
26	Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Từ Quý I đến Quý IV/2023
27	Ban hành chương trình, kế hoạch nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng và đầu tư.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023
28	Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận một cửa xuống trung bình còn tối đa 20 phút/01 lần giao dịch.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Từ Quý I đến Quý IV/2023
29	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, công bố thủ tục hành chính theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
30	Theo dõi, đôn đốc việc sử dụng Phần mềm ứng dụng cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
31	Báo cáo năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của tỉnh về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
32	Tham mưu với UBND tỉnh triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa các cấp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
33	Tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; Công điện số 209/CD-TTg ngày 28/02/2022 của	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023

	Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 58-KL/TU ngày 30/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Vĩnh Phúc.			
34	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Xây dựng Báo cáo đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
35	Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đánh giá định kỳ hàng năm đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022.	Thanh tra tỉnh; Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
36	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính Phủ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2023
37	Thực hiện việc điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Từ quý I đến quý IV/2023
38	Rà soát khung danh mục vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm, bản mô tả, khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và xác định cơ cấu, số lượng, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Từ quý I đến quý IV/2023
39	Ban hành văn bản chỉ đạo nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (PAPI).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2023
40	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023

	đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 12/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL”.			
41	Thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
42	Tổ chức điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
43	Triển khai Đề án nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
44	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về giáo dục.	Sở Giáo dục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
V CẢI CÁCH CÔNG VỤ				
45	Triển khai các nội dung tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2025 và của năm 2023.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023
46	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giai đoạn 2022-2026.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Từ quý I đến quý IV/2023
47	Triển khai các nội dung tại Đề án “Đột phá về công tác cán bộ khỏi nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025”.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I/2023
48	Triển khai Kế hoạch xét tuyển công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Vĩnh Phúc đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Từ quý I đến quý II/2023
49	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 12/10/2021 triển khai Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Kế hoạch số 266/KH-UBND	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023

	ngày 27/10/2021 tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 về xây dựng đội ngũ tri thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 - 2025.			
50	Triển khai Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Từ quý I đến quý II/2023
51	Triển khai các nội dung tại Đề án “Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao văn hóa công vụ giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2030” theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
52	Tiếp tục triển khai nội dung kiểm tra kiến thức đối với cán bộ, công chức tỉnh Vĩnh Phúc.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
53	Triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và đánh giá bằng sản phẩm đối với người đứng đầu của 15 sở, ngành và 9 Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
54	Phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và địa phương về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
55	Ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nội dung và công khai theo quy định.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023
56	Giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.	Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; các ĐVSN công lập	Từ quý I đến quý IV/2023
57	Báo cáo việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; số ĐVSN công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; tỷ lệ ĐVSN công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp; việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSN công lập theo tinh thần Nghị	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 12/2023

	quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.			
58	Báo cáo đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công lập theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2023
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ			
59	Thực hiện quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
60	Thực hiện Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử, lưu trữ cơ quan hình thành cơ sở dữ liệu về quản lý văn bản hành chính nhà nước đưa vào lưu trữ và khai thác theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
61	Triển khai các ứng dụng nền tảng chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ; Cổng thông tin- Giao tiếp điện tử và các công thành phần; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
62	Triển khai Phân hệ theo dõi nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
63	Củng cố kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
64	Cập nhật, triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử Vĩnh Phúc	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023
65	Tổ chức triển khai dịch vụ Bưu chính công ích theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019-2021.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2022
66	Tiếp tục mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ	Sở Thông tin và Truyền	Các cơ quan, đơn vị liên	Năm 2023

	liệu (LGSP) của tỉnh.	thông	quan	
67	Triển khai thí điểm 02 nền tảng: Nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu và Nền tảng khảo sát thu thập ý kiến người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
68	Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh; kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các sở, ban, ngành với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh để theo dõi, giám sát, chia sẻ dữ liệu (dữ liệu được phép chia sẻ)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
69	Triển khai nền tảng bản đồ số tích hợp với nền tảng địa chỉ số trên địa bàn tỉnh, thuê hệ thống GIS dùng chung; tham mưu triển khai các ứng dụng thông tin địa lý chuyên ngành tại các sở, ban, ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
70	Thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại 09 xã, thị trấn (phường Ngô Quyền, phường Hùng Vương, thị trấn Thổ Tang, xã Bắc Bình, xã Lãng Công, xã Hướng Đạo, xã Liên Châu, thị trấn Thanh Lãng và thị trấn Tam Đảo) với các nội dung như: triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng mạng viễn thông, công nghệ thông tin; hệ thống thí điểm một số camera giám sát phục vụ quản lý, điều hành, tăng cường an ninh; đưa sản phẩm, hàng hóa lên giao dịch trên sàn thương mại điện tử; tổ chức triển khai các dịch vụ, ứng dụng chuyển đổi số lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
71	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2023